TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 06-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Duy Chinh.

Bà Trần Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thủy, là Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018, đối với:

Bị cáo Đặng Viết D, sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Xóm B, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đặng Thị N, không xác định được bố; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08 tháng 12 năm 2017, bị tạm giam ngày 14 tháng 12 năm 2017; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Ngọc S.

2. Anh Lê Quang D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại khu vực gần trạm y tế xã H, huyện M, tỉnh Nam Định tổ công tác Công an phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định phát hiện bị cáo Đặng Viết D điều khiển xe máy Weva màu đỏ, biển kiểm soát 18F6-4089 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra bị cáo D đã tự giao nộp hai gói nhỏ giấy bạc, trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (bị cáo khai đều là Heroine mua về để sử dụng). Công an phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định phối hợp cùng Công an xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo, thu giữ niêm phong vật chứng và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ của bị cáo D gồm có: Hai gói nhỏ giấy bạc (một gói giấy bạc nhỏ màu trắng và một gói giấy bạc nhỏ màu vàng), trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng; một xe máy nhãn hiệu Weva màu đỏ, biển kiểm soát 18F6-4089; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen; số tiền 1.103.000 đồng và một giấy phép lái xe hạng C số 790159148482 mang tên Đặng Viết D.

Bản kết luận giám định số 991/GĐKTHS ngày 11 ngày 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng trọng lượng mẫu 0,135 gam.

Về nguồn gốc số Heroine: Bị cáo D khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ D, phường T, thành phố N với giá 200.000 đồng nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Weva có biển kiểm soát 18F6-4089, bị cáo mượn của bà Đặng Thị M, trú tại xóm B, xã H, huyện M, tỉnh Nam Định. Qua điều tra, bà M không biết việc bị cáo mượn xe máy để đi mua Heroine về sử dụng, xe máy có đầy đủ giấy tờ hợp pháp nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà M.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-ML ngày 25 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đã truy tố bị cáo D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tương ứng với điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo D và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật

Hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, số tiền 1.103.000 đồng và một giấy phép lái xe hạng C.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Viết D.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Vào 12 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại khu vực gần trạm y tế xã H, huyện M, tỉnh Nam Định, tổ công tác Công an phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo D có hành vi tàng trữ trái phép 0,135 gam heroine để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước về các chất gây nghiện. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tương ứng với điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; theo khoản 1 Điều 194 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, nhưng theo điểm c khoản 1 Điều 249 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về hình phạt tù nhẹ hơn, mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đối với ma túy là vật cấm tàng trữ nên phải bị tịch thu, tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, số tiền 1.103.000 đồng và giấy phép lái xe hạng C thu giữ của bị cáo, không có căn cứ chứng minh những tài sản này có liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Viết D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Đặng Viết D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong vụ án.

Trả lại cho Đặng Viết D một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen, số tiền 1.103.000 đồng và một giấy phép lái xe hạng C số 790159148482 mang tên Đặng Viết D.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo D phải nộp án phí là 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Trại giam;
- Phòng PC81, PV27 Công an tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường